

Số: 355 /KH-UBND

Huế, ngày 25 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH

Tổng kết 15 năm thi hành Luật Nuôi con nuôi trên địa bàn thành phố Huế

Thực hiện Quyết định số 1416/QĐ-BTP ngày 08/5/2025 của Bộ Tư pháp về việc ban hành Kế hoạch tổng kết 15 năm thi hành Luật Nuôi con nuôi, để triển khai trên địa bàn thành phố Huế, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Đánh giá khách quan, toàn diện những kết quả đã đạt được, những tồn tại hạn chế và nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thi hành Luật Nuôi con nuôi. Trên cơ sở đó, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Nuôi con nuôi để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trên thực tiễn và bảo đảm phù hợp với chủ trương sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp.

2. Yêu cầu

- Việc tổng kết cần thực hiện một cách nghiêm túc, toàn diện từ thành phố đến cấp xã; bảo đảm đúng mục đích và tiến độ đề ra, tiết kiệm và hiệu quả.
- Nội dung tổng kết bảo đảm bám sát các quy định của Luật Nuôi con nuôi; phản ánh đúng tình hình thực tế và những yêu cầu đặt ra trong quá trình thực hiện.
- Phân công nhiệm vụ phù hợp với chức năng, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình tổ chức tổng kết.

II. PHẠM VI, NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC TỔNG KẾT

1. Phạm vi tổng kết

- Thực hiện tổng kết, đánh giá thực tiễn 15 năm thi hành Luật Nuôi con nuôi trên phạm vi toàn thành phố.
- Thời gian tổng kết: Từ ngày 01/01/2011 đến hết ngày 30/9/2025.

2. Nội dung tổng kết

2.1. Đánh giá kết quả thi hành Luật Nuôi con nuôi, gồm những nội dung sau:

- Kết quả chỉ đạo, triển khai và tổ chức thi hành Luật Nuôi con nuôi.
- Kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về nuôi con nuôi.
- Kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi trong nước và nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.
- Kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong các văn bản chỉ đạo liên quan đến phân cấp thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực nuôi con nuôi.

- Kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết, lưu trữ hồ sơ nuôi con nuôi.

2.2. Đánh giá những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của tồn tại, hạn chế trong quá trình thi hành Luật Nuôi con nuôi.

2.3. Kiến nghị, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; thông qua đó, đề xuất nội dung, các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật, nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cơ quan trong việc tiếp tục thực thi quy định pháp luật về nuôi con nuôi.

3. Hình thức tổng kết

Việc tổng kết 15 năm thi hành Luật Nuôi con nuôi được thực hiện bằng hình thức tổng hợp thông tin, xây dựng báo cáo tổng kết.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan đơn đốc triển khai thực hiện Kế hoạch; kịp thời báo cáo về khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Kế hoạch này;

- Tổng hợp, xây dựng Báo cáo tổng kết 15 năm thi hành Luật Nuôi con nuôi trên địa bàn thành phố trình UBND thành phố ban hành trước ngày **20/9/2025**.

2. Toà án nhân dân thành phố, Công an thành phố, Sở Y tế

Báo cáo tổng kết 15 năm thi hành Luật Nuôi con nuôi thuộc phạm vi quản lý của cơ quan mình, trong đó tập trung những nội dung theo đề cương đính kèm Kế hoạch (Phụ lục 1) và gửi về Sở Tư pháp trước ngày **10/9/2025**;

3. Ủy ban nhân dân phường, xã

Tùy theo tình hình thực tế để tổ chức tổng kết phù hợp tại địa phương. Xây dựng báo cáo tổng kết 15 năm thi hành Luật Nuôi con nuôi thuộc phạm vi quản lý của địa phương mình, trong đó tập trung những nội dung theo đề cương đính kèm Kế hoạch (Phụ lục 2) và gửi về Sở Tư pháp trước ngày **10/9/2025**.

Trên đây là Kế hoạch tổng kết 15 năm thi hành Luật Nuôi con nuôi trên địa bàn thành phố Huế. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc đề nghị các Sở, ngành, địa phương phản ánh về UBND thành phố (qua Sở Tư pháp tổng hợp) để hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (để báo cáo);
- CT và các PCT UBND thành phố;
- TAND thành phố;
- Công an thành phố;
- Sở Y tế;
- UBND các phường, xã;
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, CCHC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Chí Tài

PHỤ LỤC 1
ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
TỔNG KẾT 15 NĂM THI HÀNH LUẬT NUÔI
CON NUÔI TẠI CÁC SỞ, NGÀNH
(Tính từ ngày 01/01/2011 đến hết ngày 30/9/2025)
(Đính kèm Kế hoạch số 355 /KH-UBND ngày 25 /8/2025 của UBND thành phố)

I. Đánh giá công tác nuôi con nuôi tại Sở, ngành liên quan:

1. Công an thành phố:

- Đánh giá về công tác phòng ngừa, phát hiện, điều tra, xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực nuôi con nuôi;
- Công tác xác minh nguồn gốc của trẻ em bị bỏ rơi được cho làm con nuôi;
- Số liệu các vụ việc vi phạm pháp luật liên quan công tác nuôi con nuôi (Năm 2020, 2021, 2023, 2024, 2025 và trước đó nếu có).

2. Tòa án nhân dân thành phố:

- Đánh giá về công tác giải quyết các vụ việc dân sự liên quan đến yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi.
- Số vụ việc hải quyết các tranh chấp liên quan đến các bên trong quan hệ nuôi con nuôi (Năm 2020, 2021, 2023, 2024, 2025 và trước đó nếu có);

3. Sở Y tế:

Đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Luật Nuôi con nuôi, bao gồm:

- Hướng dẫn, kiểm tra việc tiếp nhận trẻ em vào cơ sở nuôi dưỡng và cho trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng làm con nuôi;
- Chỉ đạo, hướng dẫn việc quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em, thực hiện biện pháp phòng ngừa tình trạng trẻ em bị bỏ rơi;

II. Khó khăn, vướng mắc

III. Đề xuất, kiến nghị

1. Đối với công tác quản lý nhà nước về nuôi con nuôi;
2. Đối với công tác hoàn thiện pháp luật về nuôi con nuôi;
(Đề xuất rõ cần sửa đổi, bổ sung quy định nào)
3. Đối với nguồn lực dành cho việc thực hiện pháp luật về nuôi con nuôi;
4. Đối với công tác phối hợp liên ngành;
5. Đề xuất, kiến nghị khác.

PHỤ LỤC 2
ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
TỔNG KẾT 15 NĂM THI HÀNH LUẬT NUÔI
CON NUÔI TẠI UBND PHƯỜNG, XÃ
(Tính từ ngày 01/01/2011 đến hết ngày 30/9/2025)
(Đính kèm Kế hoạch số 355 /KH-UBND ngày 25 /8/2025 của UBND thành phố)

Phần thứ nhất

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ
NUÔI CON NUÔI**

1. Về việc thực hiện thủ tục đăng ký nuôi con nuôi trong nước

- Số vụ việc nuôi con nuôi năm: 2020, 2021, 2022, 2023, 2024, 2025 và trước đó (nếu có đủ số liệu). Việc tổng hợp số liệu thực hiện tại UBND phường, xã hiện hành (ví dụ: Năm 2020 xã A giải quyết 02 hồ sơ nuôi con nuôi; xã B: 01 hồ sơ nuôi con nuôi, xã C 01 hồ sơ nuôi con nuôi. Nay 03 xã ABC nhập thành xã A thì số liệu của năm 2020 của xã A là: 04 hồ sơ).

- Đánh giá việc tuân thủ quy trình, thủ tục;
- Đánh giá ý thức pháp luật của người dân;
- Đánh giá về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người làm công tác đăng ký nuôi con nuôi (chú ý đánh giá những thuận lợi khó khăn thời điểm trước và sau ngày 01/7/2025)

2. Về việc theo dõi việc nuôi con nuôi

- Đánh giá về tình hình phát triển của trẻ em được nhận làm con nuôi;
- Về thực hiện trách nhiệm báo cáo tình hình phát triển của con nuôi.

3. Công tác lưu trữ hồ sơ nuôi con nuôi (chú ý đánh giá việc lưu trữ trước và sau thời điểm 01/7/2025).

Trong đó làm rõ việc thực hiện Công văn hướng của Sở Tư pháp, UBND thành phố Huế như Kế hoạch 193/KH-UBND ngày 28/4/2025 của UBND thành phố về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý ngành Tư pháp về tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp trên địa bàn thành phố Huế; Công văn 7132/UBND-CCHC ngày 06/6/2025 của UBND thành phố về việc xử lý khó khăn, vướng mắc khi thực hiện chuyển giao sổ, hồ sơ đăng ký hộ tịch, nuôi con nuôi, chứng thực...

4. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến và ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết việc nuôi con nuôi

(Trong đó chú ý báo cáo làm rõ:

- Thời điểm trước ngày 01/7/2025;

- Thời điểm từ ngày 01/7/2025 đến nay)

5. Thực hiện nhiệm vụ phân cấp thẩm quyền trong giải quyết và đơn giản hoá thủ tục hành chính

- Đánh giá tình hình thực hiện trước ngày 01/7/2025.
- Đánh giá tình hình thực hiện sau ngày 01/7/2025, chú ý đánh giá các nội dung:
 - + Trường hợp người nhận con nuôi lựa chọn nộp hồ sơ không phải tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có thẩm quyền giải quyết việc nuôi con nuôi, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tiếp nhận yêu cầu có trách nhiệm hỗ trợ người nhận con nuôi nộp hồ sơ đăng ký nuôi con nuôi trực tuyến đến đúng Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền theo quy định (nếu có).

- Đối với các thủ tục hành chính yêu cầu thành phần hồ sơ có Phiếu lý lịch tư pháp quy định tại khoản 3 Điều 17 của Luật Nuôi con nuôi, điểm g khoản 1 Điều 31 của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính có trách nhiệm yêu cầu cơ quan quản lý dữ liệu lý lịch tư pháp cung cấp thông tin lý lịch tư pháp; cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính này không phải nộp Phiếu lý lịch tư pháp trong hồ sơ (đã phát sinh hồ sơ chưa; nếu có thì nêu thuận lợi, khó khăn...).

- Các xã thuộc huyện A Lưới (cũ- trước ngày 01/7/2025) và hiện nay đánh giá thêm nội dung:

- + Việc xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi được quy định tại khoản 3 Điều 22 của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (nếu có).

- + Trình tự, thủ tục xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi thực hiện theo quy định (nếu có)

Phần thứ hai

NHỮNG KHÓ KHĂN, TỒN TẠI VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

I. Những khó khăn, tồn tại

- Khó khăn trong việc thực hiện thủ tục đăng ký nuôi con nuôi (*đánh giá điều kiện của người nhận con nuôi, điều kiện của trẻ em được nhận làm con nuôi, lấy ý kiến của những người liên quan, xác định nguồn gốc của trẻ em...*);

- Khó khăn trong việc theo dõi tình hình thực hiện việc nuôi con nuôi;

- Thực trạng chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em mà không đăng ký việc nuôi con nuôi tại cơ quan có thẩm quyền;

- Thực trạng đăng ký nuôi con nuôi đối với người đứng đầu các cơ sở tôn giáo, người đã xuất gia;

- Thực trạng chưa tuân thủ đúng quy định pháp luật nuôi con nuôi trong quá trình đăng ký nuôi con nuôi;

- Những khó khăn, tồn tại khác.

II. NGUYÊN NHÂN

1. Nguyên nhân khách quan

- Quy định pháp luật chưa phù hợp, gây khó khăn cho công tác đăng ký nuôi con nuôi (*nêu rõ quy định của Luật Nuôi con nuôi, văn bản hướng dẫn thi hành*);

- Chưa có quy định pháp luật điều chỉnh các vấn đề phát sinh trong thực tiễn (*nêu rõ các vấn đề phát sinh trong thực tiễn chưa có quy định pháp luật điều chỉnh*);

- Bối cảnh thực tế có ảnh hưởng đến việc thực hiện pháp luật về nuôi con nuôi (*nêu rõ bối cảnh*);

- Nguyên nhân khách quan khác.

2. Nguyên nhân chủ quan

- Ý thức pháp luật của người dân;
- Trình độ chuyên môn của người làm công tác đăng ký nuôi con nuôi;
- Sự quan tâm, dành nguồn lực thỏa đáng cho công tác đăng ký nuôi con nuôi;
- Nguyên nhân chủ quan khác.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với công tác quản lý nhà nước về nuôi con nuôi;
2. Đối với công tác hoàn thiện pháp luật về nuôi con nuôi ;
(*Đề xuất rõ cần sửa đổi, bổ sung quy định nào*)
3. Đối với nguồn lực dành cho việc thực hiện pháp luật về nuôi con nuôi;
4. Đối với công tác phối hợp liên ngành;
5. Đề xuất, kiến nghị khác.